

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 21/2021/HS-ST

Ngày 10-5-2021.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Định.

Ông Nguyễn Văn Thề.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kiều Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2019/TLST - HS ngày 22 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST - HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Vũ Đại P, sinh năm: 1997 tại: Nam Định; nơi ĐKNKTT và nơi ở hiện nay: Thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Sửa chữa ô tô; con ông: Vũ Cao X, sinh năm 1972; con bà: Đoàn Thị D, sinh năm 1978; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị áp dụng biện P ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 12 ngày 12-3-2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Nam Định. “Có mặt”.

* *Bị hại:* Ông Nguyễn Viết M, sinh năm 1952. (Đã chết).

- Người đại diện theo P luật của bị hại:

+ Bà Trần Thị M, sinh năm 1949; “Vắng mặt”.

+ Anh Nguyễn Viết T, sinh năm 1984; “Vắng mặt”.

+ Anh Nguyễn Viết T, sinh năm 1986; “Vắng mặt”.

Đều trú tại: TDP T, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định

** Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1960; “Vắng mặt”.

+ Anh Đào Trọng Q, sinh năm 1975; “Vắng mặt”.

Đều trú tại: Xóm 6, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 26-11-2020, Vũ Đại P có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, một mình điều khiển xe mô tô BKS 18K1-332.70 có dung tích xi lanh 97 cm³ đi từ nhà sang thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định để đến chỗ làm. Khi đi qua đoạn chân cầu vượt S2 thuộc địa phận xóm 6, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định, đoạn đường này là đường đôi với hai chiều đường riêng biệt: chiều từ huyện N đi thành phố Nam Định và chiều ngược lại được phân định bằng dải phân cách cứng ở giữa trồng cây xanh và có hàng rào chắn bằng sắt. Tại mỗi chiều đường thì mặt đường được trải nhựa áp phan phẳng rộng 9,5m gồm 03 làn đường trong đó có 02 làn đường dành cho xe cơ giới được phân định bằng vạch sơn trắng đứt đoạn và làn đường dành cho xe thô sơ trong cùng được phân định bằng vạch sơn trắng kẻ liền nét. Lề phải chiều N đi thành phố Nam Định rộng 0,9m, ngoài lề có đường rẽ vào khu tái định cư thuộc xóm 6, xã T, huyện V. Đoạn đường này thẳng, không có biển báo hiệu giao thông nào. Lúc này, P điều khiển xe mô tô của mình hướng N đi thành phố Nam Định ở làn đường dành cho xe cơ giới ngoài cùng bên tay trái của mình với tốc độ xe mô tô khoảng 68,4 km/h ($\pm 2,3$ km), cùng lúc P phát hiện thấy ông Nguyễn Viết M đang đi bộ sang đường, từ bên tay phải sang bên tay trái theo chiều đi của P. Do không giảm tốc độ, khi gần sát ông M, P đã đánh lái xe mô tô của mình sang trái để tránh nhưng do ở khoảng cách không đảm bảo an toàn nên P đã để phần đầu, bánh trước xe mô tô do mình điều khiển xô vào người ông M làm P, ông M và xe mô tô đổ ngã rê trượt trên đường về hướng thành phố Nam Định. Hậu quả ông M bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đến trưa ngày hôm sau thì tử vong, P bị thương phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định, xe mô tô bị hư hỏng.

Ngày 09-12-2020 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định có bản kết luận giám định pháp y tử thi số 1167/GĐKTHS, kết luận ông Nguyễn Viết M chết do chấn thương vùng ngực, xẹp phổi; Cơ chế hình thành do va đập.

Ngày 26-11-2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trích xuất và sao lưu 01 đoạn video trong camera số 01, 02 của Công ty cổ phần đầu tư thương mại và cơ khí T có ghi lại diễn biến vụ tai nạn giao thông, ký hiệu A. Ngày 04-01-2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện V có quyết định trưng cầu giám định về đoạn video ký hiệu A có bị cắt ghép, chỉnh sửa không và tốc độ xe mô tô BKS

18K1-332.70 tại thời điểm ngay trước khi xảy ra tai nạn giao thông là bao nhiêu km/h. Ngày 11-01-2021 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định có bản kết luận giám định số 22/KL-PC09 kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong đoạn video ký hiệu A và tốc độ của xe mô tô BKS 18K1-332.70 tại thời điểm 07h40'00'' là 68,4 km/h ($\pm 2,3$ km).

Cáo trạng số 24/CT-VKSVB ngày 20-4-2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Vũ Đại P về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 18-12-2020 Vũ Đại P đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền là 85.000.000 đồng (Tám mươi lăm triệu đồng). Đại diện gia đình ông M đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo P.

Về việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã thu giữ, tạm giữ: 01 xe mô tô BKS 18K1-332.70; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Vũ Đại P; 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Vũ Đại P. Ngày 25-3-2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại xe mô tô và các giấy tờ trên cho Vũ Đại P.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Vũ Đại P đã thành khẩn khai nhận về hành vi của mình như nội dung đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Vũ Đại P về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự;
- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Đại P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.
- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Đại P từ 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) đến 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).
- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.
- Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã giải quyết và không yêu cầu đề nghị do đó không đặt ra xem xét giải quyết.
- Về án phí hình sự: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra; truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người đại diện hợp pháp của bị hại và những người làm chứng đã được Toà án triệu tập hợp lệ không đến phiên tòa, tuy nhiên họ đã có đầy đủ lời khai tại cơ quan điều tra, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[3] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của bị cáo và của những người làm chứng tại cơ quan điều tra; biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường; biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông; biên bản khám nghiệm tử thi; bản kết luận giám định pháp y về tử thi; kết luận giám định dữ liệu kỹ thuật số và điện tử của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; Nên đã có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 07 giờ ngày 26-11-2020, Vũ Đại P đã điều khiển xe mô tô BKS 18K1-332.70 (dung tích xi lanh 97 cm³) đi từ nhà sang thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định để làm việc, khi đi đến km 148+350 quốc lộ 21 thuộc địa phận xóm 6, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định, phát hiện thấy ông Nguyễn Viết M đang đi bộ ngang qua đường, Vũ Đại P đã không giảm tốc độ mà chỉ đánh lái sang trái để tránh nhưng không kịp nên phần đầu xe mô tô của P đã va chạm vào vùng sườn trái của ông M, hậu quả làm ông M ngã xuống đường và tử vong. Hành vi của Vũ Đại P đã vi phạm Khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ và Khoản 2, 6 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

Đối chiếu hành vi nêu trên của bị cáo và hậu quả xảy ra với những quy định của pháp luật hiện hành thì thấy hành vi đó của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sự hoạt động bình thường của người và các phương

tiện khi tham gia giao thông đường bộ, gây tư tưởng hoang mang, lo lắng cho những người tham gia giao thông; ngoài ra còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn giao thông tại địa phương; bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nhưng khi tham gia giao thông, bị cáo lại không chấp hành đúng những quy tắc giao thông đường bộ nên đã vô ý gây ra vụ tai nạn, hậu quả làm cho ông M bị tử vong. Như vậy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[5] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại; trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; trong vụ án này người bị hại cũng có lỗi, cụ thể ông Nguyễn Viết M đi bộ qua đường ở đoạn đường có dải phân cách cứng, là nơi người đi bộ không được đi qua đường khi chưa đảm bảo an toàn. Hành vi đi bộ qua đường của ông M đã vi phạm khoản 3 điều 32 Luật giao thông đường bộ do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và lỗi của các bên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 35 của Bộ luật Hình sự, phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thu nhập không ổn định, có xác nhận của chính quyền địa phương do đó miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Vũ Đại P.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện theo pháp luật của bị hại đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu đề nghị gì thêm do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Vũ Đại P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Phạt tiền bị cáo Vũ Đại P 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng*) sung quỹ Nhà nước;

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Vũ Đại P phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện theo PL của bị hại;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh + huyện;
- Sở Tư Pháp tỉnh ND.
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Phòng PV 06 CA tỉnh ND;
- UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Gấm